

Số: 2548 /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 30 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Đấu thầu; Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPVP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (*Tờ trình số 140/TTr-SKH-VP ngày 17/10/2018*) và Chánh Văn phòng UBND tỉnh (*Tờ trình số 522/TTr-VP ngày 25/10/2018*),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Đấu thầu; Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

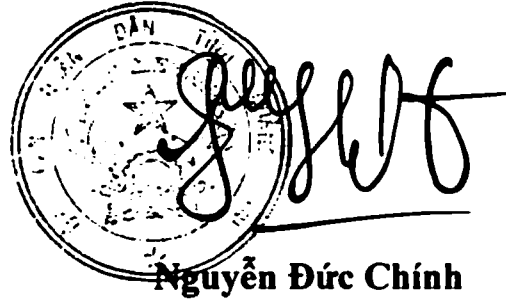
Các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị trái với quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC,NC.

CHỦ TỊCH

The image shows a circular official seal on the left and a handwritten signature on the right. The seal contains the text 'UBND TỈNH' at the top and 'SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ' at the bottom. The signature is written in black ink over the seal.

Nguyễn Đức Chính

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC: ĐẦU THẦU; HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA; ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN; THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ QUẢNG TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2548/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH: 11 TTHC

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực đấu thầu					
1	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày; - Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày.	Trực tiếp tại Bộ phận một cửa, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Không	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP.
2	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Đối với dự án nhóm A: Tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Đối với dự án	Trực tiếp tại Bộ phận một cửa, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Không	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nhóm B: Tối đa 30 ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
3	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày; - Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày.	Trực tiếp tại Bộ phận một cửa, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Không	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP.

II. Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

1	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo	Bộ phận một cửa, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP.
2	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo	Bộ phận một cửa, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP
3	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo	Bộ phận một cửa, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP.
4	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu	15 ngày làm việc,	Bộ phận một cửa, Sở	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tư khởi nghiệp sáng tạo	kể từ ngày nhận được thông báo	Kế hoạch và Đầu tư		và vừa; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP.
5	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	Chưa quy định	Bộ phận một cửa. Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chưa quy định	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP.
III. Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn					
1	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	NSDP: phương: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; NSTW thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công.	Qua đường bưu điện; hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không	- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018.
2	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.	05 ngày làm việc	Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Không	- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.
3	Giải ngân khoản vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp	05 ngày làm việc	Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.	Không	- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

B. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 57 TTHC

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Đăng ký và thành lập doanh nghiệp					
1. Mục 1. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp					
1.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP
2.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP
3.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP
5.	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP
6.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử, do thay đổi địa giới hành chính	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
7.	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
8.	Đăng ký thay đổi thành	03 (ba)	Bộ phận	- 100.000	- Thông tư số

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	viên hợp danh	ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	<i>đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	130/2017/TT-BTC
9.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
10.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP
11.	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
12.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyên nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
13.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
14.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
15.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
16.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
17.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
18.	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
19.	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký	03 (ba) ngày làm	Bộ phận một cửa, Sở	- 100.000 đồng/lần;	- Thông tư số 130/2017/TT-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	KH&ĐT;		BTC
20.	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
21.	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
22.	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP
23.	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
24.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
25.	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người	03 (ba) ngày làm việc, kể từ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT;	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	qua mạng điện tử	<i>khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	
26.	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Sau khi nhận được phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và Giấy đề nghị công bố nội dung	Bộ phận một cửa, Sở Kế hoạch và Đầu tư	- 300.000 đồng. Miễn phí khi thay đổi địa giới hành chính dẫn đến thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp. Miễn phí công bố lần đầu trong trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP
27.	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Khi nhận Thông báo mẫu con dấu/Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu, số lượng con dấu/Thông báo về việc huỷ mẫu con dấu	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	Miễn phí khi công bố mẫu con dấu	- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP
28.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh	03 (ba) ngày làm việc, kể từ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT;	- 50.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	ngành tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	qua mạng điện tử	<i>khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	
29.	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
30.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
31.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
32.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
33.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng	- 50.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	đủ hồ sơ hợp lệ	điện tử	qua mạng điện tử	
34.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
35.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
36.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
37.	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	Ngay sau khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
38.	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	Không	- Bổ sung thành phần hồ sơ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		hợp lệ			
39.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
40.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
41.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
42.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
43.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
44.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
45.	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH,	03 (ba) ngày làm	Bộ phận một cửa, Sở	- 100.000 đồng/lần;	- Thông tư số 130/2017/TT-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	công ty cổ phần và công ty hợp danh)	việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	KH&ĐT; qua mạng điện tử	<i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	BTC
46.	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
47.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
48.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
49.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
50.	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
51.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; <i>Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử</i>	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC - Sửa đổi quy định trường hợp thông tin kê khai

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là không trung thực, không chính xác thì Phòng ĐKKD thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật và yêu cầu doanh nghiệp làm lại hồ sơ để cấp lại GCNĐKDN tại - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP
52.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
53.	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	Không quy định	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT; qua mạng điện tử	100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí khi không làm thay đổi nội dung GCN đăng ký DN và không thuộc các	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký DN quy định tại các điều từ Điều 49 đến Điều 54 ND số 78/2015/NĐ-CP; bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính	
2. Mục 2. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội					
1	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT	- Thành lập mới: 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí công bố nội dung đăng ký DN; - DN đang hoạt động: Miễn lệ phí công bố nội dung đăng ký DN	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
2	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT	Miễn lệ phí công bố nội dung đăng ký DN	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đủ hồ sơ hợp lệ			
3	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT	Miễn lệ phí công bố nội dung đăng ký DN	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC
4	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa, Sở KH&ĐT	- 100.000 đồng/lần; Miễn lệ phí công bố nội dung đăng ký DN;	- Thông tư số 130/2017/TT-BTC

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ: 08 TTHC

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực đầu thầu					
1. Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)					
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	34 ngày làm việc	Bộ phận một cửa. Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không	- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP hết hiệu lực
2	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	05 ngày làm việc (đối với thay đổi tên, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật hoặc thông tin khác liên quan đến nhà đầu tư): 25	Bộ phận một cửa – Sở KH&ĐT	Không	- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP hết hiệu lực

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ngày (đổi với điều chỉnh BCNCKT, sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng dự án làm thay đổi nội dung GCNĐKĐ T không thuộc Khoản 2 Điều 18 Thông tư 06)			
3	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	30 ngày	Bộ phận một cửa – Sở KH&ĐT	Không	- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP hết hiệu lực
4	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của nhà đầu tư	30 ngày làm việc	Đơn vị thẩm định; cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Không	NĐ số 15/2015/NĐ-CP hết hiệu lực;
5	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B, quan trọng quốc gia của nhà đầu tư	Dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày; Nhóm A: Không quá 40 ngày; Nhóm B: Không quá 30 ngày	- Thẩm định: dự án quan trọng QG: Hội đồng thẩm định NN; Nhóm A, B: Sở KH&ĐT. - Phê duyệt: dự án quan trọng QG: Thủ tướng CP; Nhóm A, B: Chủ	Không	Nghị định số 15/2015/NĐ-CP hết hiệu lực;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tịch UBND tỉnh		
2. Đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư					
1	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	Bên mời thầu: 15 ngày; Hội đồng tư vấn: 30 ngày; Người có thẩm quyền: 10 ngày	Bên mời thầu; Người có thẩm quyền; Hội đồng tư vấn	0,02% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 20 triệu đồng và tối đa là 200 triệu đồng	Quyết định 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018;
3. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu					
1	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	07 ngày làm việc đối với chủ đầu tư và bên mời thầu; Hội đồng tư vấn: 20 ngày; 05 ngày làm việc đ/v người có thẩm quyền	Chủ đầu tư đ/v dự án; Bên mời thầu đ/v mua sắm thường xuyên; Người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn	0,02% giá dự thầu nhưng tối thiểu 1 triệu đồng, tối đa 50 triệu đồng	Quyết định 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018;
II. Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn					
1	Cấp quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	Đối với NS địa phương: 18 ngày làm việc; Đối với NSTW: 30 ngày	Bộ phận một cửa – Sở KH&ĐT/ bưu chính công ích	Không	Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 hết hiệu lực

Tổng cộng: 76 TTHC